



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 14/10/2025 (Thứ Ba)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.3	20:29	23:00	↙
3	00:04	04:30	↗
3.4	04:10	07:15	↙
0.8	13:01	16:45	↗
3.3	21:59	00:45	↙
3.1	01:55	05:00	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	H.Trường - M.Cường	WAN HAI 317	9.8	213	27,800	P/s3 - BP7	03:00	DL, Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
2	Đ.Long	URU BHUM	10.5	195	25,217	P/s3 - CL5	03:00	// 06.00Cano DL	A2-A5
3	B.Long	POS HOCHIMINH	9.9	173	18,085	P/s3 - CL4	04:00	// 06.00	A3-TM
4	M.Hải	KMTC PUSAN	9.1	169	16,717	P/s3 - BP5	13:30	Buộc phao chờ cầu	A2-A5
5	Quân	INFINITY	8.6	172	17,119	P/s3 - BNPH	13:30	// 1630	A1-A3
6	Duyệt	UNI PRUDENT	9.1	182	17,887	P/s3 - CL7	02:00		A1-A6
7	P.Thùy	SITC HOCHIMINH	8.5	143	9,734	P/s3 - CL4	19:30	// 22.00	A3-01
8	Hà	YM HORIZON	8.6	169	15,167	H25 - TCHP	20:00	// 22.00, SR	08-12
9	Vinh	HE JIN	8.4	169	15,906	P/s3 - BNPH	03:00		
10	Trung	WAN HAI 289	10.1	175	20,899	P/s3 - CL7	03:30	//0630	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đức - Thịnh	COSCO KAOHSIUNG	11.5	349	116,739	CM4 - P/s3	13:00	MP; VTX	A9-A10-SF1
2	N.Tuấn - T.Tùng	CSCL EAST CHINA SEA	10.1	335	116,568	P/s3 - CM4	13:00	Y/c MT; VTX	A9-A10-SF1
3	Đ.Toàn - P.Hải	WAN HAI A05	13	336	123,104	CM2 - P/s3	13:30	MP	MR-KS-AWA
4	Chương	WAN HAI 368	9.7	203	30,468	P/s3 - CM2	13:30	MT	MR-KS
5	M.Hùng	DA MAN	4	56	399	P/s1 - TCCT	12:00	ĐX	2 lai gỗ
6	Diệu	DA MAN	3	56	399	TCCT - P/s2	23:00	ĐX	2 lai gỗ

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Chiến	SKY SUNSHINE	7.5	172	17,853	CL7 - P/s3	06:30	LT	A2-A5
2	V.Tùng - Vinh	TIANJIN VOYAGER	10.5	186	29,764	CL5 - P/s3	05:30	LT	A1-A6

3	Đ.Minh	POS LAEMCHABANG	8.9	172	17,846	BNPH - P/s3	06:00	LT	A2-A5
4	Son - Anh	HALLEY	7.4	211	26,833	CL3 - P/s3	14:30	LT	A2-A5
5	N.Hoàng - N.Trường	STARSHIP DRACO	8.7	172	18,354	CL1 - P/s3	18:30	LT	A2-A5
6	Uy - Duy	XIN MING ZHOU 106	8.5	172	18,731	BNPH - P/s3	16:30	LT	A3-TM
7	Th.Hùng - Hoàn	POS HOCHIMINH	8.4	173	18,085	CL4 - P/s3	23:00		A3-A6
8	Đ.Chiến - Tân	WAN HAI 289	9.5	175	20,899	CL7 - P/s3	05:00		A2-A5
9	N.Cường	HONG AN	9.3	172	18,724	CL4-5 - P/s3	02:30	LT	A1-A3
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	A.Tuấn - H.Thanh	XIN MING ZHOU 106	9.5	172	18,731	CL4 - BNPH	06:00		A3-01
2	P.Tuấn - V.Hoàng	WAN HAI 317	9.8	213	27,800	BP7 - CL3	16:30	Y/c MP	A1-A6
3	M.Hải	KMTC PUSAN	9.1	169	16,717	BP5 - CL1	18:30	ĐX, Chờ cầu	



TAN CANG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS